

Số: 04/2026/QĐ-CTUBND

Lai Châu, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp, thẩm quyền trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, bao gồm: Các cơ quan chuyên môn, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường;

c) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp có thẩm quyền về các quyết định của mình và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; định kỳ báo cáo, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Nội vụ

1. Tiếp nhận vào làm công chức.

2. Thay đổi vị trí việc làm công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương và xếp ngạch, xếp lương tương ứng với vị trí việc làm mới.

3. Quyết định xếp ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển khi tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định nâng bậc lương; nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp lương; hưởng phụ cấp thâm niên nghề, ưu đãi nghề đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thay đổi vị trí việc làm công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương. Thay đổi vị trí việc làm công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ; thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ và xếp ngạch, xếp lương tương ứng với vị trí việc làm mới.

3. Quyết định đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ công tác; cách chức đối với chức danh cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cấp trưởng, cấp phó các phòng và tương đương thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan, đơn vị.

4. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Ký kết hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ theo quy định.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyết định nâng bậc lương; nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp lương; hưởng phụ cấp thâm niên nghề, ưu đãi nghề đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thay đổi vị trí việc làm công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương. Thay đổi vị trí việc làm công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ; thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ và xếp ngạch, xếp lương tương ứng với vị trí việc làm mới.

3. Quyết định đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ công tác; cách chức đối với cấp trưởng, cấp

phó các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc quyền quản lý.

5. Ký kết hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện theo đúng Quyết định này và các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra các nội dung phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã tại Quyết định này.

3. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại Quyết định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Th2.

CHỦ TỊCH



Hà Quang Trung